| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN B V**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI**<br>Bản án số: 05 /2025/HSST<br>Ngày: 17 /01 /2025. | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B V , THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Bà Vũ Thị Phương Lan

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Nguyễn Đại Huy

2. Ông Đỗ Quang Hiếu

*Thư ký phiên tòa***:** Bà Nguyễn Thị Quyển - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B V , Thành phố Hà Nội

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B V thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa*: Bà Lê Thị Hạnh - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B V - Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 145/2024/TLST – HS, ngày 24 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2025/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 01 năm 2025 và theo thông báo thay đổi lịch và địa điểm xét xử số 02/2025/TB – TA ngày 14/01/2025 đối với các bị cáo:

**1. Bị cáo: TRƯƠNG DANH CH,** sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn B, thị trấn T Đ huyện B V, Tp Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do ; Trình độ văn hoá: 5/12 ; dân tộc: Kinh; con ông: Trương Danh S, sinh năm 1959; con bà: Nguyễn Thị Gi, sinh năm 1960 ; Vợ, con: Chưa có : Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

+ Tại bản án số 32/2005/HSST ngày 27/7/2005 TAND huyện B V - Hà Tây xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 48 tháng về tội Trộm cắp tài sản.

+ Tại bản án số 52/2006/ HSST ngày 14/8/2006 TAND huyện B V - tỉnh Hà Tây xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt của bản án số 32/2005/HSST ngày 27/7/2005 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả

hai bản án là 48 tháng tù. Ch đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/11/2009 tại trại giam số 6 và đã thi hành xong án phí hình sự.

+ Tại bản án số 15/2014/HSST ngày 28/3/2014 TAND huyện B V xử phạt 08 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ch đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/5/2020 tại Trại giam S H và đã thi hành xong án phí hình sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/8/2024, chuyển tạm giam từ ngày 09/9/2024 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số I công an thành phố Hà Nội. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa*

**2. Bị cáo: NGUYỄN VĂN Đ,** sinh năm 1985; Nơi cư trú: Thôn L B, thị trấn T Đ, huyện B V, Tp Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do ; Trình độ văn hoá: 9/12 ; dân tộc: Kinh; con ông: Nguyễn Văn Đ (đã chết); con bà: Phùng Thị T, sinh năm 1958 ; Vợ: Phùng Thị Th (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: + Tại bản án số 112/2013/HSST ngày 28/3/2013, TAND quận Đ Đ – TP Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Đ đã chấp hành xong hình phạt ngày 26/01/2015 tại Trại giam Th L và toàn bộ án phí hình sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/8/2024, chuyển tạm giam từ ngày 09/9/2024 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số I công an thành phố Hà Nội. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa*

**3. Bị cáo: NGUYỄN VĂN CH,** sinh năm 1966; Nơi cư trú: Thôn Đ, thị trấn T Đ, huyện B V, Tp Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do ; Trình độ văn hoá: 7/10; dân tộc: Kinh; con ông: Nguyễn Văn Th (đã chết); con bà: Nguyễn Thị Nh (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1969 và có 05 con, con lớn sinh năm 1990, con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/8/2024, chuyển tạm giam từ ngày 09/9/2024 cho đến nay . Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số I công an thành phố Hà Nội. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa*

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Anh Phùng Đặng N, sinh năm 2005 ( vắng không lý do )

Địa chỉ: Thôn Đ S, xã S Đ, thị xã S T, Hà Nội

## NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Viện kiểm sát nhân dân huyện B V, Thành phố Hà Nội truy tố:

Hồi 14h35’ ngày 31/8/2024 tại khu vực đường liên thôn thuộc thôn B, TT. T Đ, huyện B V, Hà Nội. Tổ công tác Công an huyện B V tuần tra, kiểm soát phát hiện bắt quả tang Trương Danh Ch (SN 1983, trú tại thôn B, TT.T Đ, B V, Hà Nội) đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Phùng Đặng N (sinh năm 2004, trú tại xã S Đ, thị xã S T, Hà Nội). Thu giữ trong lòng tay phải N đang cầm 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng. Trương Danh Ch, Phùng Đặng N khai 01 gói Heroine là của Ch vừa mang bán cho N thì bị bắt. Ngay sau đó, Lực lượng Công an đã tiến hành niêm phong tang vật và đưa Trương Danh Ch, Phùng Đặng N về trụ sở để điều tra làm rõ.

Tại cơ quan điều tra Ch khai nhận nguồn gốc số ma túy Ch mang bán cho N là Ch mua của Nguyễn Văn Đ (SN 1985, trú tại thôn L B, TT.T Đ, B V, Hà Nội) vào trưa ngày 31/8/2024. Ngoài ra, Ch còn mua 01 (Một) gói Heroine của Nguyễn Văn Ch (SN 1966, trú tại thôn Đ, TT.T Đ, B V, Hà Nội) vào khoảng ngày 20/8/2024, mục đích để mang về sử dụng.

Ngày 31/08/2024, cơ quan Công an đã tiến hành triệu tập và khám xét nơi ở của Nguyễn Văn Ch, Ch đã tự nguyện giao nộp trong túi quần trái Ch đang mặc 01 túi ni lông bên trong chứa 02 gói giấy chứa chất bột màu trắng. Ngoài ra, CQĐT còn thu giữ trên nóc tủ quần áo nhà Ch 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng. Sau đó, CQĐT đã tiến hành niêm phong tang vật và đưa Ch về trụ sở để điều tra làm rõ.

Cùng ngày, CQĐT tiếp tục tiến hành triệu tập và khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn Đ, Đ đã tự nguyện giao nộp trong túi áo Đ treo ở nhà tắm có 01 (Một) lọ nhựa hình trụ màu xanh, bên trong có 08 (Tám) gói giấy đều chứa chất bột màu trắng. Cơ quan Công an đã tiến hành niêm phong tang vật và đưa Nguyễn Văn Đ về trụ sở để điều tra làm rõ.

*Căn cứ tài liệu chứng cứ thu thập, lời khai của các bị can và đối tượng liên quan xác định hành vi phạm tội của Trương Danh Ch, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Ch như sau:*

Bản thân Trương Danh Ch là đối tượng nghiện ma túy, không có công ăn việc làm ổn định nên Ch nảy sinh ý định mua bán ma túy kiếm lời. Qua quan hệ xã hội Ch quen biết Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Ch. Khoảng 12h ngày 31/8/2024, Ch đến nhà Đ tại thôn Lai Bồ, thị trấn Tây Đằng, huyện B V, Hà Nội hỏi mua 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng. Đ đồng ý và đi vào khu vực bếp lấy 01 gói Heroine màu trắng để trong 01 lọ nhựa màu xanh mang ra bán cho Ch. Sau đó, Ch mang số Heroine mua được mang về nhà sử dụng một ít, số Heroine còn lại Ch để lại bán kiếm lời. Vào khoảng 14h15’ ngày 31/8/2024, khi Ch đang ở nhà tại thôn Bắc, thị trấn Tây Đằng, huyện B V, Hà Nội

thì Phùng Đặng N (sinh năm 2004, ĐKHKTT tại xã S Đ, thị xã S T, Hà Nội) dùng số điện thoại 0879497635 gọi điện vào số điện thoại 0862507583 của Ch, N hỏi Ch "anh có hàng không để cho em cái 2" (ý N hỏi Ch có ma túy không thì bán cho N 01 gói với giá 200.000 đồng). Do chưa quen biết N, Ch trả lời "không có đâu". Sau đó, N nói lại "có thì để cho em". Ch đồng ý và hẹn N đi đến bưu điện huyện B V để giao dịch ma túy. Khoảng 14h30' cùng ngày, N gọi điện cho Ch và bảo đang ở Bưu điện huyện B V, Ch bảo N đi vào ngõ đối diện bưu điện khoảng 400m, đến khu vực có Giếng Treo thì dừng lại đợi Ch. Sau đó, Ch lấy số ma túy còn lại mua của Đ trước đó, mang ra khu vực Giếng Treo thuộc thôn B, thị trấn T Đ, huyện B V, Hà Nội. Khi gặp nhau, N hỏi Ch là "có phải anh Ch không", Ch trả lời là "phải". Ch dẫn N đi vào ngõ gần đó khoảng 30 mét. Tại đây, Ch nói với N giá bán 01 (Một) gói ma túy Heroine với giá 250.000 đồng, N đồng ý và lấy tiền ra đưa cho Ch số tiền 400.000 đồng (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng), Ch cầm tiền N đưa cất vào túi quần phía trước bên phải Ch đang mặc, đồng thời lấy ra 01 (Một) gói ma túy Heroine gói bằng giấy, bên ngoài bọc nilong đưa cho N và Ch trả lại cho N 150.000 đồng. Đúng lúc này Ch và N đã bị tổ công tác của Công an huyện B V phát hiện bắt quả tang. Ch đã khai nhận hành vi Mua bán trái phép chất ma túy của mình cho N để kiếm lời. Đây là lần đầu tiên Ch bán ma túy cho N, ngoài ra không bán ma túy thêm lần nào khác. Phùng Đặng N đã khai nhận rõ hành vi đi mua ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân

Về nguồn gốc gói ma túy Trương Danh Ch bán cho Phùng Đặng N ngày 31/08/2024, Ch khai nhận là do Ch mua được của Nguyễn Văn Đ trước đó vào khoảng 12h ngày 31/08/2024.

Căn cứ lời khai của Trương Danh Ch, cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập đối với Nguyễn Văn Đ. Đ đã tự nguyện giao nộp 01 (Một) lọ hình trụ màu xanh, bên trong có 08 (Tám) gói giấy đều chứa chất bột màu trắng, được để ở trong túi áo treo cạnh nhà tắm. Tại cơ quan điều tra, Đ đã khai nhận rõ: khoảng 12h ngày 31/8/2024, Ch đến nhà Đ hỏi mua ma túy, Đ bán 01 (Một) gói Heroine cho Trương Danh Ch với giá 200.000 đồng. Về nguồn gốc số ma túy thu giữ tại nhà Đ và số ma túy bán cho Ch, Đ khai nhận số ma túy trên mua của một người đàn ông tên T A, khoảng sinh năm 1982, nhà ở thị xã S T, Hà Nội, sử dụng số điện thoại "0354323660".

Ngoài ra, trước đó Ch còn mua ma túy Heroine của Nguyễn Văn Ch. Căn cứ lời khai của Ch, cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập đối với Nguyễn Văn Ch. Khi đến nhà Ch đã tự nguyện giao nộp gồm: 01 (Một) túi nilong bên trong có 02 (Hai) gói giấy chứa chất bột màu trắng ở trong túi quần bên trái Ch đang mặc và 01 (Một) gói giấy bên

trong chứa chất bột màu trắng ở trên nóc tủ quần áo trong nhà Ch. Tại cơ quan điều tra, Ch đã khai nhận số ma túy thu giữ tại nhà mục đích để sử dụng cho bản thân, ngoài ra không có mục đích gì khác. Ch không bán ma túy cho Ch hay bất kỳ ai. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng Ch không thừa nhận có hành vi mua bán ma túy với Ch. Do đó chưa đủ căn cứ để xử lý Ch về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

* Tiến hành giám định số ma túy thu giữ khi bắt quả tang Trương Danh Ch. Tại bản kết luận giám định số 6442/KL-KTHS ngày 10/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

*"Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,024 gam".*

*Tiến hành giám định số ma túy thu giữ tại nhà Nguyễn Văn Ch. Tại bản kết luận giám định số 6443/KL-KTHS ngày 10/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

*"- Chất bột màu trắng bên trong 02 gói giấy đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,416 gam.*

*- Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy là ma túy loại Heroine, khối lượng 0,046 gam".*

*Tiến hành giám định số ma túy thu giữ tại nhà Nguyễn Văn Đ. Tại bản kết luận giám định số 6445/KL-KTHS ngày 10/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận:

*" Chất bột màu trắng bên trong 08 gói giấy (để bên trong 01 lọ hình trụ màu xanh) đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,836 gam).*

Về nguồn gốc số ma túy Nguyễn Văn Ch bị thu giữ tại nhà, Ch khai nhận đã mua được của một người phụ nữ tên Kh, khoảng hơn 40 tuổi, nhà ở xã Ch M, huyện B V, Hà Nội (có chồng tên Th), cụ thể khoảng 11h ngày 31/08/2024, Ch đến nhà Kh hỏi mua 500.000 đồng Heroine. Kh giao ma túy qua khe cửa sổ nên Ch không nhìn thấy mặt và không rõ đặc điểm cụ thể. Mua được ma túy mang về nhà, Ch mang về sử dụng một ít cho bản thân, còn lại Ch chia thành 03 (Ba) gói Heroine. Khi bị cơ quan CSĐT triệu tập, Ch đã tự nguyện giao nộp số ma túy trên. CQĐT đã tiến hành xác minh, lấy lời khai Giang Thị Mai Kh (sinh năm 1978, ĐKHKTT tại Thôn Ch Q 3, xã Ch M, huyện B V, Hà Nội), nhưng Kh không thừa nhận có hành vi mua bán ma túy với Ch và không có quan hệ gì với Ch. CQĐT đã tiến hành cho Ch nhận dạng qua ảnh đối với Giang Thị Mai Kh nhưng Ch không nhận dạng ra được ai là người đã bán ma túy cho Ch vào ngày 31/08/2024. Do vậy CQĐT không có căn cứ để xử lý đối với Kh là có căn cứ.

CQĐT đã tiến hành xác minh số điện thoại "0354323660" là số điên thoại mà Đ khai nhận của người đàn ông tên là T A đã bán ma túy cho Đ ngày 31/8/2024. CQĐT điều tra xác định chủ thuê bao mang tên Trần Đ Th (sinh ngày 24/11/2009, địa chỉ thôn Ngh L, xã H S, thị xã K M, tỉnh H D). Qua làm việc anh Th trình bày có đăng ký và sử dụng số điện thoại "0354323660" từ khoảng giữa tháng 06/2024, đến cuối tháng 07/2024 Th bị rơi mất điện thoại di động lắp số điện thoại này. Sau đó Th không đăng ký lại và không còn sử dụng số điện thoại 0354323660, Th không có quan hệ gì với Nguyễn Văn Đ. Do đó không xác định được đối tượng cụ thể đã bán ma túy cho Đ nên CQĐT không đề cập xử lý trong vụ án này.

Đối với Phùng Đặng N đã khai nhận rõ hành vi đi mua ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân và có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên khối lượng ma túy N tàng trữ là 0,024 gam Heroine. Quá trình xác minh, N chưa có tiền án, tiền sự gì. Do đó, không đủ căn cứ để khởi tố bị can đối với Phùng Đặng N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. CQĐT căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chnh phủ. Công an huyện B V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành Chnh đối với Phùng Đặng N về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ

*** Vật chứng thu giữ.**

*- 01 phong bì niêm phong tang vật có chứa ma túy mang tên Trương Danh Ch và Phùng Đặng N do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội hoàn trả sau giám định. Có chữ ký và họ tên các thành phần mở đóng niêm phong.*

*- 01 phong bì niêm phong tang vật có chứa ma túy mang tên Nguyễn Văn Đ do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội hoàn trả sau giám định. Có chữ ký và họ tên các thành phần mở đóng niêm phong.*

*- 01 phong bì niêm phong tang vật có chứa ma túy mang tên Nguyễn Văn Ch do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội hoàn trả sau giám định. Có chữ ký và họ tên các thành phần mở đóng niêm phong.*

*- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã qua sử dụng, lắp số sim "0862507083" tạm giữ của Trương Danh Ch. Qúa trình điều tra xác định Ch sử dụng để liên lạc bán ma túy với Phùng Đặng N.*

*- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng, lắp sim số 0879497635 tạm giữ của Phùng Đặng N. Qúa trình điều tra xác định N sử dụng để liên lạc mua ma túy với Trương Danh Ch.*

*- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng đã qua sử dụng, lắp sim số 0972863386 tạm giữ của Nguyễn Văn Đ. Qúa trình điều tra xác định Đ sử dụng để mua ma túy.*

*- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu tím đã qua sử dụng, lắp sim số "0383991966" tạm giữ của Nguyễn Văn Ch. Qúa trình điều tra xác định Ch sử dụng để liên lạc hàng ngày, không liên quan đến ma túy.*

*- Số tiền 400.000 đồng thu giữ của Trương Danh Ch là tiền Ch bán ma túy cho N.*

*- Số tiền 150.000 đồng thu giữ của Phùng Đặng N là tiền Ch trả lại cho N khi mua bán trái phép ma túy.*

Tại Cáo trạng số 01/CT - VKSBV, ngày 24/12/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện B V, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Trương Danh Ch và Nguyễn Văn Đ về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; truy tố bị cáo Nguyễn Văn Ch về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

[2] Tại phiên tòa:

Các bị cáo Trương Danh Ch, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Ch thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện B V, TP Hà Nội truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội. Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B V, Thành phố Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo Trương Danh Ch, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Ch vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo bị cáo Trương Danh Ch, Nguyễn Văn Đ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo Nguyễn Văn Ch phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Trương Danh Ch, Nguyễn Văn Đ từ 36 tháng đến 42 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ch từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

[3] Phần tranh luận tại phiên tòa: Các bị cáo Ch, Đ, Ch thừa nhận Kiểm sát viên luận tội đối với hành vi phạm tội của mình là đúng, nên không tranh luận.

## NHÂN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an , Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân và Kiểm sát viên của huyện B V trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại, tố cáo gì. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi vi phạm của bị cáo bị truy tố: Tại phiên tòa, lời khai của bị cáo các bị cáo đúng với các lời khai tại Cơ quan tra điều tra; phù hợp biên bản khám xét, phù hợp lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản thu giữ tang vật CQĐT thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, như vậy HĐXX có đủ cơ sở xác định: Vào hồi 14h 35 phút ngày 31/8/2024 tại khu vực đường liên thôn Bắc thuộc thị trấn T Đ – B V – Hà Nội, Trương Danh Ch đã có hành vi bán trái phép cho Phùng Đặng N 01 gói chất bột màu trắng bên trong một gói giấy là ma túy loại heroin có khối lượng 0,024 gam với giá 250.000đ thì bị lực lượng Công an huyện B V bắt quả tang. Quá trình điều tra mở rộng, CQĐT đã xác định cùng ngày 31/8/2024, bị cáo Nguyễn Văn Đ thừa nhận đã có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Trương Danh Ch với giá 200.000đ ; thu giữ tại nhà của Đ chất bột màu trắng bên trong 08 gói giấy ( để bên trong 01 lọ hình trụ màu xanh) đều là ma túy loại Heroin với tổng khối lượng 0,836gam. Ngoài ra còn thu giữ tại nhà của bị cáo Nguyễn Văn Ch chất bột màu trắng bên trong 03 gói giấy đều là ma túy loại hêroin với tổng khối lượng 0,462 gam , Ch khai nhận với mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo Trương Danh Ch và Nguyễn Văn Đ đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Ch đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 249 BLHS

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội. Tệ nạn ma túy làm ảnh hưởng đến các Chnh sách phát triển kinh tế xã hội Nhà nước, việc đấu tranh với các tội phạm về ma túy hiện nay là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân. Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, Chính sách để bài trừ tệ nạn này nhưng bất chấp sự ngăn

cấm của Pháp luật, do hám lợi và vì mục đích của bản thân các bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Hành vi của các bị cáo đã tiếp tay làm gia tăng tệ nạn ma túy trên địa bàn huyện B V.

Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo Ch, Đ, Ch đều thành khẩn khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn, hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Ch và Đ đều có nhân thân xấu:

+ Đối với bị cáo Ch: Tại bản án số 32/2005/HSST ngày 27/7/2005 TAND huyện B V - Hà Tây xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 48 tháng về tội Trộm cắp tài sản; Tại bản án số 52/2006/ HSST ngày 14/8/2006 TAND huyện B V - tỉnh Hà Tây xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt của bản án số 32/2005/HSST ngày 27/7/2005 buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 48 tháng tù. Ch đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/11/2009 tại trại giam số 6 và đã thi hành xong án phí hình sự; Tại bản án số 15/2014/HSST ngày 28/3/2014 TAND huyện B V xử phạt 08 năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ch đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/5/2020 tại Trại giam Suối Hai và đã thi hành xong án phí hình sự.

+ Đối với bị cáo Đ: Tại bản án số 112/2013/HSST ngày 28/3/2013, TAND quận Đ Đ – TP Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; Đ đã chấp hành xong hình phạt ngày 26/01/2015 tại Trại giam Th L và toàn bộ án phí hình sự.

Trong vụ án này đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy có đồng phạm nhưng với tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo Ch và Đ không có sự phân công, phân nhiệm rõ ràng cụ thể, Ch mua ma túy của Đ, sau đó Ch bán lại cho N. Tuy nhiên khám xét tại nhà của Đ có 08 gói giấy ( để bên trong 01 lọ hình trụ màu xanh) đều là ma túy loại Heroin với tổng khối lượng 0,836gam, nên Đ phải chịu mức hình phạt cao nhất trong vụ án này, tiếp sau là Ch . Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Ch là hành vi độc lập, do đó bị cáo Ch phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi của bị cáo.

[4] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, HĐXX xét thấy để đảm bảo tính nghiêm minh của Pháp luật cần áp dụng hình phạt tù theo Điều 38 BLHS tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới để có tác dụng giáo dục riêng và

phòng ngừa chung. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình nhằm thực hiện Chnh sách khoan hồng của Pháp luật.

[5] Hình phạt bổ sung: Đối với tội phạm về ma túy, ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. HĐXX, xét các bị cáo đều không có công việc và thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn, không có tài sản riêng lớn nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[6] Biện pháp tư pháp:

- 01 phong bì niêm phong tang vật có chứa ma túy mang tên Trương Danh Ch và Phùng Đặng N do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội hoàn trả sau giám định là tang vật liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 phong bì niêm phong tang vật có chứa ma túy mang tên Nguyễn Văn Đ do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội hoàn trả sau giám định là tang vật liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 phong bì niêm phong tang vật có chứa ma túy mang tên Nguyễn Văn Ch do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội hoàn trả sau giám định, là tang vật liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen đã qua sử dụng, lắp số sim "0862507083" tạm giữ của Trương Danh Ch. Qúa trình điều tra xác định Ch sử dụng để liên lạc bán ma túy với Phùng Đặng N, là phương tiện phạm tội, cần tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng, lắp sim số 0879497635 tạm giữ của Phùng Đặng N. Qúa trình điều tra xác định N sử dụng để liên lạc mua ma túy với Trương Danh Ch, là phương tiện phạm tội, cần tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng đã qua sử dụng, lắp sim số 0972863386 tạm giữ của Nguyễn Văn Đ. Qúa trình điều tra xác định Đ sử dụng để mua ma túy, là phương tiện phạm tội, cần tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu tím đã qua sử dụng, lắp sim số "0383991966" tạm giữ của Nguyễn Văn Ch. Qúa trình điều tra xác định Ch sử dụng để liên lạc hàng ngày, không liên quan đến ma túy, không sử dụng vào việc phạm tội, do đó cần trả lại cho bị cáo Ch.

- 01 điện thoại di động có chữ Viettel màu xanh đã cũ, đã qua sử dụng, số Imei: 863621037930616, số Imei 2: 863621037990624, bên trong lắp 01 sim đã cũ. Không kiểm tra được chất lượng máy ( tạm giữ của Nguyễn Văn Đ) Qúa trình điều tra xác định Đ sử dụng để liên lạc hàng ngày, không liên quan đến ma túy, không sử dụng vào việc phạm tội, do đó cần trả lại cho bị cáo Đ.

- Số tiền 400.000 đồng thu giữ của Trương Danh Ch. Đây là số tiền N đưa cho Ch để mua ma 250.000đ ma túy, Ch đã trả lại cho N số tiền 150.000đ. Do đó, xác định số tiền 250.000đ là số tiền thu lời bất Chnh, cần tịch thu sung công quỹ nhà nước, trả lại cho bị cáo Ch số tiền 150.000đ là số tiền của bị cáo.

- Số tiền 150.000 đồng thu giữ của Phùng Đặng N là tiền Ch trả lại cho N khi mua bán trái phép ma túy, số tiền này N không sử dụng để mua ma túy, do đó cần trả lại cho N.

- Truy thu của bị cáo Đ số tiền 200.000đ tiền thu lời bất Chnh mà Ch mua ma túy của Đ.

[7] Vấn đề khác:

Về nguồn gốc số ma túy Nguyễn Văn Ch bị thu giữ tại nhà, Ch khai nhận đã mua được của một người phụ nữ tên Kh, khoảng hơn 40 tuổi, nhà ở xã Chu Minh, huyện B V, Hà Nội (có chồng tên Thắng), cụ thể khoảng 11h ngày 31/08/2024, Ch đến nhà Kh hỏi mua 500.000 đồng Heroine. Kh giao ma túy qua khe cửa sổ nên Ch không nhìn thấy mặt và không rõ đặc điểm cụ thể. Mua được ma túy mang về nhà, Ch mang về sử dụng một ít cho bản thân, còn lại Ch chia thành 03 (Ba) gói Heroine. Khi bị cơ quan CSĐT triệu tập, Ch đã tự nguyện giao nộp số ma túy trên. CQĐT đã tiến hành xác minh, lấy lời khai Giang Thị Mai Kh (sinh năm 1978, ĐKHKTT tại Thôn Chu Quyến 3, xã Chu Minh, huyện B V, Hà Nội), nhưng Kh không thừa nhận có hành vi mua bán ma túy với Ch và không có quan hệ gì với Ch. CQĐT đã tiến hành cho Ch nhận dạng qua ảnh đối với Giang Thị Mai Kh nhưng Ch không nhận dạng ra được ai là người đã bán ma túy cho Ch vào ngày 31/08/2024. Do vậy CQĐT không có căn cứ để xử lý đối với Kh là đúng quy định.

CQĐT đã tiến hành xác minh số điện thoại "0354323660" là số điên thoại mà Đ khai nhận của người đàn ông tên là Tuấn Anh đã bán ma túy cho Đ ngày 31/8/2024. CQĐT điều tra xác định chủ thuê bao mang tên Trần Đ Th (sinh ngày 24/11/2009, địa chỉ thôn Ngh L, xã H S, thị xã K M, tỉnh H D). Qua làm việc anh Th trình bày có đăng ký và sử dụng số điện thoại "0354323660" từ khoảng giữa tháng 06/2024, đến cuối tháng 07/2024 Th bị rơi mất điện thoại di động lắp số điện thoại này. Sau đó Th không

đăng ký lại và không còn sử dụng số điện thoại 0354323660, Th không có quan hệ gì với Nguyễn Văn Đ. Do đó không xác định được đối tượng cụ thể đã bán ma túy cho Đ nên CQĐT không đề cập xử lý trong vụ án này là có căn cứ.

Đối với Phùng Đặng N đã khai nhận rõ hành vi đi mua ma túy với mục đích sử dụng cho bản thân và có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tuy nhiên khối lượng ma túy N tàng trữ là 0,024 gam Heroine. Quá trình xác minh, N chưa có tiền án, tiền sự gì. Do đó, không đủ căn cứ để khởi tố bị can đối với Phùng Đặng N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. CQĐT căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chnh phủ. Công an huyện B V đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành Chnh đối với Phùng Đặng N về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ.

[8] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người có quyền, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Xử: Tuyên bố: Bị cáo Trương Danh Ch, Nguyễn Văn Đ phạm tội " Mua bán trái phép chất ma túy", bị cáo Nguyễn Văn Ch phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 và khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106, 136, 329, 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

*Xử phạt*: Bị cáo Trương Danh Ch **36** ( *Ba mươi sáu* ) tháng tù . Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt tạm giữ 31/8/2024.

*Xử phạt*: Bị cáo Nguyễn Văn Đ **40** (*Bốn mươi*) tháng tù . Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt tạm giữ 31/8/2024.

3. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38 và khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106, 136, 329, 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

*Xử phạt*: Bị cáo Nguyễn Văn Ch **20** (*Hai mươi*) tháng tù . Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt tạm giữ 31/8/2024.

Quyết định tạm giam các bị cáo Trương Danh Ch, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Ch 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

*4. Biên pháp tư pháp*:

2.1. *Tịch thu tiêu hủy*:

- 01 phong bì niêm phong tang vật mang tên Trương Danh Ch và Phùng Đặng N do Phòng Kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội hoàn trả sau giám định. Có chữ ký và họ tên của các thành phần mở đóng niêm phong.

- 01 phong bì niêm phong tang vật mang tên Nguyễn Văn Đ do Phòng Kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội hoàn trả sau giám định. Có chữ ký và họ tên của các thành phần mở đóng niêm phong.

- 01 phong bì niêm phong tang vật mang tên Nguyễn Văn Ch do Phòng Kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội hoàn trả sau giám định. Có chữ ký và họ tên của các thành phần mở đóng niêm phong.

2.2. *Tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước:*

- 01 điện thoại di động có chữ Masstel màu đen đã cũ, đã qua sử dụng, số Imei 1: 355938079105245 , số Imei 2: 355938079105252 , bên trong lắp 01 sim đã cũ. Không kiểm tra chất lượng máy, (tạm giữ của Trương Danh Ch);

- 01 điện thoại di động kiểu dáng Iphone màu vàng đã, đã qua sử dụng, không khởi động được nguồn nên không kiểm tra được số Imei, bên trong lắp 01 sim đã cũ. Không kiểm tra chất lượng máy ( tạm giữ của Phùng Đặng N) .

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu trắng đã cũ, đã qua sử dụng, không khởi động được nguồn nên không kiểm tra được số Imei, bên trong lắp 01 sim đã cũ. Không kiểm tra chất lượng máy ( tạm giữ của Nguyễn Văn Đ.)

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 250.000đ ( Hai trăm năm mươi nghìn đồng)

2.3. Tuyên trả:

- Tuyên trả cho Nguyễn Văn Đ : 01 điện thoại di động có chữ Viettel màu xanh đã cũ, đã qua sử dụng, số Imei: 863621037930616, số Imei 2: 863621037930624, bên trong lắp 01 sim đã cũ. Không kiểm tra được chất lượng máy ( tạm giữ của Nguyễn Văn Đ)

- Tuyên trả cho Nguyễn Văn Ch: 01 điện thoại di động SAMSUNG Galaxy màu tím đã cũ, đã qua sử dụng, không khởi động được nguồn nên không kiểm tra được số Imei, bên trong lắp 01 sim đã cũ. Không kiểm tra chất lượng máy ( tạm giữ của Nguyễn Văn Ch)

- Tuyên trả cho Phùng Đặng N số tiền 150.000đ ( Một trăm năm mươi nghìn đồng)

- Tuyên trả cho Trương Danh Ch số tiền 150.000đ( Một trăm năm mươi nghìn đồng)

2.4. Truy thu của bị cáo Nguyễn Văn Đ 200.000đ ( Hai trăm nghìn đồng) .

*Số vật chứng trên hiện đang lưu trữ tại kho tang vật Chi cục Thi hành án dân sự huyện B V – TP Hà Nội theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 13/01/2025 và lệnh thanh toán tiền mặt ngày 13/01/2025 tại Ngân hàng Nông nghiệp Phát triển Nông thôn Việt N Chi nhánh huyện B V – Hà Tây I, theo số tài khoản 2210010000001 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B V.*

*3. Về án phí*: Áp dụng: Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Trương Danh Ch, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Ch mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

*4. Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo Trương Danh Ch, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Ch có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

**Nơi nhận:**

*- VKSND H. B V;*

*- Công an H. B V;*

*- Chi cục Thi hành án dân sự H. B V;*

*- Bị cáo;người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;*

*- Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thị Phương Lan**

THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN: THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Vũ Thị Phương Lan**